TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109/2017/QĐST-HNGĐ *MT, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1986.

HKTT: ấp TT, xã TAH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ hiện nay: ấp PA, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Duy K1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp TT, xã TAH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim T và bị đơn anh Nguyễn Duy K1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Thị Phương Q, sinh ngày 17/5/2006 và Nguyễn Đăng K2, sinh ngày 10/7/2011, cho bị đơn anh Nguyễn Duy K1 trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 500.000 đồng/ tháng cho 02 con chung cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

- Án phí: chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, lai thu số 0005684 ngày 21 tháng 6 năm 2017. Chị T không phải nộp thêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong đối với số tiền phải thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện MT;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã TAH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Võ Thị Tám